

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/DS-PT
Ngày 28 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng
Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 79/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trần Văn T** (gọi tắt là Công ty Trần Văn T, trước đây là Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn T). Địa chỉ: Căn số 17, chợ nông sản thực, phường 7, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: chị Trần Thị Mai T, chức vụ: Giám đốc

– Bị đơn: **Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II** (gọi tắt là Công ty Âu V II)

Địa chỉ: Lô A1, đường số 3, Khu Công nghiệp Láng T, Ấp Xóm M, xã Tân T, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Bị đơn Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II (gọi tắt là Công ty Âu V II).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH MTV Trần Văn T (tên trước đây là Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn T), do chị Trần Thị Mai T đại diện trình bày:

Từ năm 2014 giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II có qua lại mua bán tôm nguyên liệu với nhau, các bên đã thanh toán đầy đủ, tuy nhiên đến năm 2017 thì các bên phát sinh tranh chấp do phía Công ty Âu V II không thanh toán đủ số tiền mua bán tôm nguyên liệu, với các hóa đơn cụ thể như sau:

+ Ngày 02/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004403 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T (trước đây là Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn T) và Công ty Âu V II là 180.660.110 đồng;

+ Ngày 3/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004409 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 55.466.148 đồng;

+ Ngày 5/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004419 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 19.891.221 đồng;

+ Ngày 6/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004425 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 31.879.322 đồng;

+ Ngày 7/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004430 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 29.169.924 đồng;

+ Ngày 8/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004433 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 42.381.792 đồng;

+ Ngày 9/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004437 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 140.090.919 đồng;

+ Ngày 9/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004438 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 115.393.464 đồng, theo chị T xác định hóa đơn này được xuất vào ngày 09/3/2017 nhưng kế toán ghi nhầm là vào ngày 09/3/2012;

+ Ngày 10/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004442 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 220.583.986 đồng;

+ Ngày 10/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004443 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 127.763.066 đồng;

+ Ngày 11/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004453 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 504.383.328 đồng;

+ Ngày 12/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004454 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 602.978.514 đồng;

+ Ngày 13/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004459 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 123.400.935 đồng;

+ Ngày 15/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004471 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 58.656.893 đồng.

Tổng số tiền các bên mua bán tôm nguyên liệu trong các ngày, kèm theo 14 hóa đơn giá trị gia tăng là 2.252.699.622 đồng, phía Công ty Âu V II đã chuyển khoản tạm ứng thông qua Phòng giao dịch khách hàng – Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Cà cho Công ty Trần Văn T ngày 5/4/2017 là 500.000.000 đồng, ngày 19/5/2017 là 504.383.328 đồng, ngày 5/7/2017 là 500.000.000 đồng, ngày 17/10/2017 là 100.000.000 đồng, ngày 13/02/2018 là 100.000.000 đồng, tổng số tiền chuyển thanh toán là 1.704.383.328 đồng, số tiền phía Công ty Âu V II còn nợ Công ty Trần Văn T là 548.316.294 đồng. Công ty Trần Văn T yêu cầu Công ty Âu V II thanh toán số tiền mua bán tôm nguyên liệu còn nợ là 548.316.294 đồng, không yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán.

– Bị đơn Công ty Âu V II, do bà Âu Ngọc V là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty Âu V II đã chấm dứt việc mua bán tôm nguyên liệu với Công ty Trần Văn T từ ngày 28/02/2018 (theo đơn khởi kiện của Công ty Trần Văn T ngày 26/10/2018), đã thanh toán đầy đủ cho phía Công ty Trần Văn T, không còn nợ khoảng tiền mua bán tôm nguyên liệu nào của Công ty Trần Văn T, trong trường hợp phía Công ty Trần Văn T có đầy đủ chứng cứ để chứng minh cho khoản nợ trên (số tiền còn nợ theo đơn khởi kiện của Công ty Trần Văn T ngày 26/10/2018 là 548.316.283 đồng) thì Công ty Âu V II sẽ đồng ý thanh toán cho Công ty Trần Văn T số tiền còn nợ.

Tại phiên tòa Công ty Âu V II có cung cấp cho Hội đồng xét xử 14 hóa đơn giá trị gia tăng, cụ thể: Ngày 02/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004403 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T (trước đây là Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn T) và Công ty Âu V II là 180.660.110 đồng; Ngày

3/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004409 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 55.466.148 đồng; Ngày 5/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004419 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 19.891.221 đồng; Ngày 6/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004425 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 31.879.322 đồng; Ngày 7/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004430 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 29.169.924 đồng; Ngày 8/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004433 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 42.381.792 đồng; Ngày 9/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004437 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 140.090.919 đồng; Ngày 9/3/2012 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004438 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 115.393.464 đồng; Ngày 10/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004442 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 220.583.986 đồng; Ngày 10/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004443 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 127.763.066 đồng; Ngày 11/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004453 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 504.383.328 đồng; Ngày 12/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004454 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 602.978.514 đồng; Ngày 13/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004459 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 123.400.935 đồng; Ngày 15/3/2017 xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0004471 với số tiền mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và Công ty Âu V II là 58.656.893 đồng; Phiếu nhập mua nguyên liệu ngày 02/03/2017 và ngày 11/02/2017. Đã được Tòa án đối chiếu bản chính và chứng thực bản sao đúng bản chính.

Công ty Âu Vững II cho rằng việc xuất hóa đơn của Công ty Trần Văn T cho Công ty Âu V II là chưa chính xác, có sai số so với số lượng tôm nguyên liệu mua bán giữa các bên nên Công ty Âu V II không đồng ý thanh toán số tiền 548.316.283 đồng theo yêu cầu đơn khởi kiện của Công ty Trần Văn T.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 433, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trần Văn T đối với Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trần Văn T số tiền mua bán là 548.316.294 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất quá hạn, về án phí, về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, bị đơn Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II kháng cáo nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bà Âu Ngọc V là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II yêu cầu Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do trong các hóa đơn do Công ty Trần Văn T cung cấp đều không có list hàng kèm theo vì vậy công ty Trần Văn T không chứng minh được đã giao hàng cho công ty Âu V II.

[3.1] Hội đồng xét xử xét thấy Công ty Trần Văn T và công ty Âu V II đều thừa nhận có giao dịch mua bán tôm nguyên liệu với hình thức khi thương lái bán tôm nguyên liệu cho Công ty Trần Văn T thì thương lái nhập hàng thẳng vào kho của Công ty Âu V II và lấy danh nghĩa là hàng của Công ty Trần Văn T bán cho

Công ty Âu V II, sau đó phía Công ty Âu V II sẽ ra list hàng cho Công ty Trần Văn T, dựa trên list hàng Công ty Trần Văn T sẽ thanh toán tiền hàng cho thương lái và giao luôn list hàng đó để thương lái đối chiếu lại số lượng hàng đã nhập vào Công ty Âu V II, sau đó phía công ty Âu V II sẽ thanh toán tiền hàng lại cho Công ty Trần Văn T tương ứng với số tôm đã nhận của thương lái nhập vào công ty Âu V II thông qua giao dịch tại Ngân hàng. Người đại diện của Công ty Trần Văn T xác định từ ngày 02/3/2017 đến ngày 15/3/2017 phía Công ty Trần Văn T đã bán tôm nguyên liệu và xuất cho Công ty Âu V II 14 hóa đơn giá trị gia tăng (bút lục số 37 đến 50) với tổng số tiền mua bán tôm nguyên liệu là 2.252.692.622 đồng, phía Công ty Âu V II đã chuyển khoản thanh toán và tạm ứng thông qua Phòng giao dịch khách hàng – Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Cà M cho Công ty Trần Văn T ngày 5/4/2017 là 500.000.000 đồng, ngày 19/5/2017 là 504.383.328 đồng, ngày 5/7/2017 là 500.000.000 đồng, ngày 17/10/2017 là 100.000.000 đồng, ngày 13/02/2018 là 100.000.000 đồng, tổng số tiền ứng là 1.704.383.328 đồng (bút lục số 22 đến 26), phía Công ty Âu V II còn nợ lại Công ty Trần Văn T là 548.316.294 đồng. Phía công ty Âu V II cho rằng không có nhận hàng và không nợ Công ty Trần Văn T, các hóa đơn công ty Trần Văn T xuất không có list hàng là không hợp pháp. Tuy nhiên, tại công văn số 173/CCT-KTrr1 ngày 03/12/2019 của Chi cục thuế tỉnh Cà M thể hiện 14 hóa đơn giá trị gia tăng mua bán tôm nguyên liệu do Công ty Trần Văn T xuất cho Công ty Âu V II về giao dịch mua bán tôm nguyên liệu giữa Công ty Trần Văn T và công ty Âu V II là đúng trên thực tế, đúng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, vào ngày 01/11/2019 Tòa án có công văn yêu cầu Cục thuế tỉnh Bạc Liêu đến phối hợp xác minh kiểm tra các list hàng nhập vào nhưng phía công ty Âu V II không cung cấp được các list hàng mà Cục thuế yêu cầu để tiến hành kiểm tra xác thực. Do đó việc Công ty Âu V II cho rằng đã thanh toán dứt điểm cho Công ty Trần Văn T nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

[3.2] Ngoài ra, phía Công ty Âu V II xác định trong 14 hóa đơn Công ty Trần Văn T cung cấp có 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0004438 ngày 09/3/2012 không đúng quy định và đề nghị hủy bỏ. Theo Công ty Trần Văn T xác định hóa đơn giá trị gia tăng trên là do kế toán ghi nhầm năm, thực tế ngày lập hóa đơn là ngày 09/3/2017, hóa đơn được lập theo số thứ tự từ số 0004403 đến 0004471 tương ứng theo thời gian từ ngày 02/3/2017 đến 15/3/2017, không phải năm 2012. Căn cứ công văn số 703 ngày 05/8/2020 của Cục thuế tỉnh Bạc Liêu xác định hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu VT/14P số 0004438 ngày 09/3/2012 của Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn T thì hóa đơn trên là hóa đơn đặt in, được tạo năm 2014, do đó không có phát sinh nghiệp vụ kinh tế được lập năm 2012 nên việc Công ty Âu V II cho rằng hóa đơn giá trị gia tăng số 0004438 ngày 09/3/2012 sai là không có căn cứ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty Âu V II; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; căn cứ khoản 1

Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm, Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 428, 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trần Văn T đối với Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

2. Buộc Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trần Văn T số tiền mua bán là 548.316.294 đồng (năm trăm bốn mươi tám triệu, ba trăm mười sáu nghìn, hai trăm chín mươi bốn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch Công ty chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II phải nộp 25.932.651đ, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá R. Số tiền dự nộp tạm ứng án phí 13.700.000đ, ngày 12/12/2018, lai thu số 0012644 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trần Văn T tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá R, sẽ được hoàn lại đủ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II phải chịu 300.000 đồng. Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Âu V II đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001876 ngày 16/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã Giá R;
- CCTHADS thị xã Giá R;
- Đương sự;
- Lưu: HSPA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều